ĐẠI SỐ TUẦN 22

LUYỆN TẬP VỀ SỐ TRUNG BÌNH CỘN - ÔN TẬP CHƯƠNG III (2 tiết)

Bài 1: Điểm thi giải bài toán nhanh của 20 học sinh lớp 7A6 như sau:

6	7	4	8	9	7	5	8	9	7
10	4	9	8	6	9	10	9	7	8

a/ Dấu hiệu ở đây là gi? Lập bảng tần số.
b/ Tính số trung bình cộng.
c/ Tìm Mốt
d/ Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.
e/ Nhận xét.

Bài 2: Điểm thi giải bài toán nhanh của 25 học sinh lớp 7A1 như sau:

6	7	4	8	9	7	5	8	9	7
10	4	9	8	6	9	10	9	7	8
5	6	7	4	8					

a/ Dấu hiệu ở đây là gi? Lập bảng tần số.
b/ Tính số trung bình cộng.
c/ Tìm Mốt
d/ Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.
e/ Nhận xét.

Bài 3: Điểm kiểm tra Toán của lớp 6A được ghi lại trong bảng sau :

3	8	4	10	6	9	7	9
6	7	7	6	10	6	5	8
8	8	6	8	7	10	4	8
8	8	9	8	6	8	5	10
6	9	7	9	9	7	6	9

a/ Dấu hiệu ở đây là gi? Lập bảng tần số.
b/ Tính số trung bình cộng. Tìm Mốt
c/ Vẽ biểu đồ đoạn thẳng. Nhận xét.
d/ Số điểm giỏi (9 đến 10) chiếm tỉ lệ bao nhiêu?

Bài 4: Hãy quan sát biểu đồ ở hình sau (đơn vị của các cột là triệu người) và trả lời các câu hỏi:
a/ Năm 1980, dân số của nước ta là bao nhiêu?
b/ Từ năm 1960 đến năm 1999, dân số nước ta tăng thêm bao nhiêu?

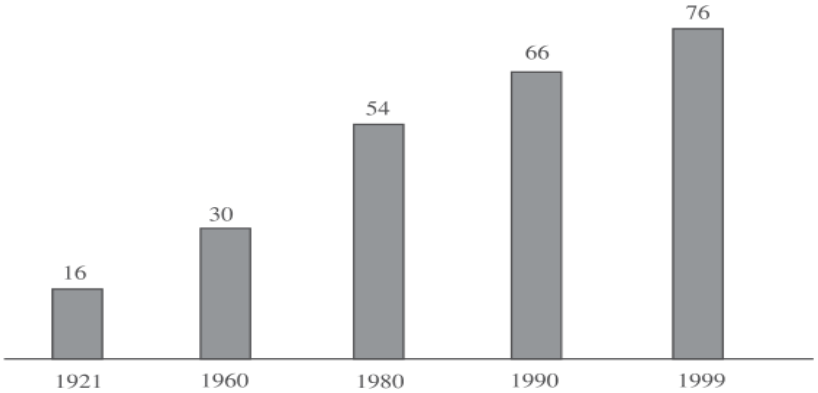

Dân số Việt Nam qua tổng điều tra trong thế kỉ XX.

Dặn dò: tiết sau kiểm tra 15 phút đại số.

HÌNH HỌC TUẦN 22

LUYỆN TẬP TAM GIÁC CÂN, TAM GIÁC ĐỀU, TAM GIÁC VUÔNG CÂN (2 tiết)

I. Nhắc lại lý thuyết:

	TAM GIÁC	TAM GIÁC CÂN	TAM GIÁC ĐỀU	TAM GIÁC VUÔNG	TAM GIÁC VUÔNG CÂN
Định nghĩa	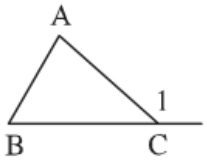 A, B, C không thẳng hàng	 ΔABC $AB = AC$	 ΔABC $AB = BC = CA$	 ΔABC $\widehat{A} = 90^o$	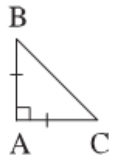 ΔABC $\widehat{A} = 90^o$, $AB = AC$
Quan hệ giữa các góc	$\widehat{A} + \widehat{B} + \widehat{C} = 180^o$ $\widehat{C}_1 = \widehat{A} + \widehat{B}$ $\widehat{C}_1 > \widehat{A}$ $\widehat{C}_1 > \widehat{B}$	$\widehat{B} = \widehat{C}$ $\widehat{B} = \dfrac{180^o - \widehat{A}}{2}$ $\widehat{A} = 180^o - 2\widehat{B}$	$\widehat{A} = \widehat{B} = \widehat{C} = 60^o$	$\widehat{B} + \widehat{C} = 90^o$	$\widehat{B} = \widehat{C} = 45^o$

II. Bài tập:

1. 1/ Cho ΔABC cân tại A (AB = AC), $B = 65°$.

   a/ Tính C

   b/ Tính A

   Gợi ý:

   ΔABC cân tại A (gt)

   $\Rightarrow C = B = 65°$

   ΔABC có: $A + B + C = 180°$ *(định lí tổng ba góc trong một tam giác)*

   $A + 65° + 65° = 180°$

   $A = 180° - 65° - 65° = 50°$

2. Cho ΔABC cân tại A ((AB = AC), $B = 75°$.

   a/ Tính C

   b/ Tính A

3. Cho ΔABC cân tại A (AB = AC), $B = 55°$.

   a/ Tính C

   b/ Tính A

   c/ Gọi M là trung điểm của cạnh BC. Chứng minh: ΔAMB = ΔAMC.

   d/ Chứng minh AM là tia phân giác của BAC.

4. Cho △ABC vuông tại A, có AB = 3cm, AC = 4cm. Tính BC?

Gợi ý:

△ABC vuông tại A

⇒ $BC^2 = AB^2 + AC^2$ (định lí Pytago)

$BC^2 = 3^2 + 4^2 = 9 + 16 = 25$

$BC = \sqrt{25} = 5$ *(cm)*

5. Cho △ABC vuông tại A, có AB = 3,6cm, AC = 4,8cm. Tính BC.

6. Cho △ABC vuông tại A có AB = 5, AC = 12. Tính BC.

7. Cho △ABC vuông tại A, có AB = 6cm, BC = 10cm. Tính AC.

   Gợi ý:

   △ABC vuông tại A

   ⇒ $BC^2 = AB^2 + AC^2$ (định lí Pytago)

   $AC^2 = BC^2 – AB^2$

   $AC^2 = 10^2 + 6^2 = 100 + 36 = 64$

   $AC = \sqrt{64} = 8$ (cm)

8. Cho △ABC vuông tại A, có AB = 4cm, BC = 5cm. Tính AC.

9. Cho △ABC đều (AB = AC = BC).

a/ Tính số đo góc A, góc B, góc C

b/ Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh: △AIB = △AIC

c/ Cho IB = 3cm. Tính các cạnh của tam giác ABC.

10. Cho △ABC có AB = 3cm, AC = 4cm, BC = 5cm. Chứng tỏ △ABC vuông tại A?

   Gợi ý:

   Ta có:

   $BC^2 = 5^2 = 25$

   $AB^2 + AC^2 = 3^2 + 4^2 = 9 + 16 = 25$

   ⇒ $BC^2 = AB^2 + AC^2$

   ⇒ △ABC vuông tại A (theo định lí Pytago đảo)

11. Cho △ABC có BA = 10cm, BC = 8cm, AC = 6cm. Chứng tỏ △ABC vuông.

12. Cho △ABC vuông cân tại A.

   a/ Tính số đo góc B, góc C.

   b/ Gọi M là trung điểm BC. Chứng minh △AMB = △AMC.

   c*/ Chứng minh △AMB vuông cân.

   d*/ Vẽ MH ⊥ AB tại H, MK ⊥ AC tại K. Chứng minh tam giác AHK vuông cân.

HẾT.